

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: 122 /QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 06 tháng 3 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp phát gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận học kỳ II năm học 2024-2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ về việc quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Quyết định số 136/QĐ-BTC ngày 23/01/2025 của Bộ Tài chính về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2024-2025;

Căn cứ Quyết định số 34/QĐ-TCĐT ngày 24/01/2025 của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước (Bộ Tài chính) về việc xuất gạo dự trữ quốc gia hỗ trợ học sinh học kỳ II năm học 2024-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 480/TTr-SGDĐT ngày 01/03/2025.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Hỗ trợ gạo dự trữ quốc gia học kỳ II năm học 2024-2025 cho 3.197 học sinh tại các trường ở xã, thôn đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận với tổng số lượng gạo là 191.880 kg. Mỗi học sinh nhận 04 tháng tương ứng với 60 kg gạo trong học kỳ II năm học 2024-2025 (Danh sách các trường và số lượng học sinh được hỗ trợ gạo kèm theo Quyết định này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo).

- Chi tiết từng huyện, thành phố; các cơ sở giáo dục được phân bổ gạo dự trữ quốc gia **theo Phụ lục đính kèm.**

- Thời gian hoàn thành tiếp nhận, cấp phát gạo **trước ngày 25/4/2025.**

### **Điều 2. Trách nhiệm của các Sở, ngành, địa phương**

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với số liệu học sinh được thụ hưởng chính sách hỗ trợ. Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện việc tiếp



nhận, cấp phát gạo kịp thời, đúng đối tượng; báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng thời gian quy định.

- Phối hợp với Cục Dự trữ Nhà nước khu vực Nam Trung Bộ triển khai việc tiếp nhận, cấp phát gạo đến các địa phương, cơ sở giáo dục; thực hiện đối chiếu, xác nhận số lượng gạo giao nhận thực tế tại các cơ sở giáo dục trên toàn tỉnh, thiết lập biên bản giao nhận, hoàn tất các hồ sơ quản lý theo quy định.

- Cử cán bộ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố và đại diện Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các ban ngành, đoàn thể ở cơ sở giám sát chặt chẽ việc tiếp nhận, cấp phát gạo kịp thời và đúng đối tượng.

## **2. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:**

- Phân công nhiệm vụ cho các phòng chức năng triển khai phương án về kho bãi, nhân lực, phương tiện, kinh phí để tiếp nhận, phân bổ, giám sát việc cấp phát gạo kịp thời, đúng đối tượng.

- Triển khai việc tiếp nhận, thuê hoặc bố trí phương tiện để vận chuyển từ Trung tâm huyện, thành phố tới các trường trên địa bàn.

- Sử dụng ngân sách của huyện, thành phố để chi cho việc vận chuyển, bốc xếp gạo để giao cho các trường trên địa bàn.

**3. Sở Tài chính:** Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo sử dụng ngân sách của địa phương, đơn vị để thanh toán tiền hợp đồng vận chuyển, bốc xếp từ trung tâm huyện, thành phố tới các trường.

**4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Sở Dân tộc và Tôn giáo:** Thường xuyên phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tham gia giám sát, kiểm tra quá trình tiếp nhận, cấp phát gạo bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình.

## **5. Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, các cơ sở giáo dục:**

- Xây dựng kế hoạch, bố trí kho, sân bãi để tiếp nhận gạo, bố trí kinh phí từ dự toán được giao để các trường vận chuyển từ nơi nhận đến các trường, bốc xếp đầu xuống trước khi cấp phát cho học sinh;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đôn đốc các trường trực tiếp tiếp nhận gạo theo Quyết định phân bổ của Ủy ban nhân dân tỉnh để cấp phát gạo cho học sinh;

- Tiếp nhận, vận chuyển gạo từ trung tâm huyện về trường để cấp phát cho học sinh bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng;

- Báo cáo kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện việc phân bổ gạo theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trường học có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các Bộ: GDĐT, Tài chính (b/c);
- Tổng cục Dự trữ Nhà nước-Bộ Tài chính (b/c);
- Cục DTNN KV Nam Trung bộ (Khánh Hòa);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, VXNV. ĐNĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Long Biên**





**PHỤ LỤC**

**Danh sách các cơ sở giáo dục phân bổ gạo  
hỗ trợ cho học sinh học kỳ II năm học 2024-2025**

(Đính kèm Quyết định số 122/QĐ-UBND

ngày 06 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Kg.

Toàn tỉnh	Tổng số học sinh	Tổng số gạo hỗ trợ học kỳ II năm học 2024-2025	Ghi chú
<b>I. Huyện Ninh Sơn</b>	<b>240</b>	<b>14.400</b>	
1. Trường TH Mỹ Sơn C	24	1.440	
2. Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng	180	10.650	
3. Trường THPT Nguyễn Du	22	1.395	
4. Trường THPT Trường Chinh	04	315	
5. Trường THPT Lê Duẩn	10	600	
<b>II. Huyện Thuận Bắc</b>	<b>243</b>	<b>14.640</b>	
1. Trường TH-THCS Phước Kháng	15	885	
2. Trường TH-THCS Phước Chiến	117	7.020	
3. Trường THPT Phan Bội Châu	111	6.735	
<b>III. Huyện Bác Ái</b>	<b>2.472</b>	<b>148.395</b>	
1. Trường TH Phước Tiến B	201	12.060	
2. Trường TH Phước Thắng	350	21.075	
3. Trường TH Phước Thành A	53	3.255	
4. Trường TH Phước Bình A	47	2.820	
5. Trường PTDTBT TH Phước Bình B	74	4.440	



Toàn tỉnh	Tổng số học sinh	Tổng số gạo hỗ trợ học kỳ II năm học 2024-2025	Ghi chú
6. Trường PTDTBT TH Phước Đại A	181	10.860	
7. Trường PTDTBT TH Phước Thành B	102	6.120	
8. Trường PTDTBT TH-THCS Ngô Quyền	362	21.645	
9. Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Trỗi	117	7.020	
10. Trường PTDTBT THCS Nguyễn Văn Linh	135	8.100	
11. Trường PTDTBT THCS Đinh Bộ Lĩnh	193	11.580	
12. Trường PTDTBT THCS Lê Lợi	187	11.220	
13. Trường PTDTBT THCS Nguyễn Huệ	166	9.960	
14. Trường THCS-THPT Bác Ái	304	18.240	
<b>IV. Huyện Thuận Nam</b>	<b>194</b>	<b>11.565</b>	
1. Trường PTDTBT THCS Phước Hà	84	5.040	
2. Trường TH Từ Thiện	10	600	
3. Trường THCS Nguyễn Tiệm	100	5.925	
<b>V. Huyện Ninh Hải</b>	<b>15</b>	<b>900</b>	
1. Trường TH-THCS Ngô Quyền	15	900	
<b>VI. Huyện Ninh Phước</b>	<b>12</b>	<b>720</b>	
1. Trường THPT An Phước	09	540	
2. Trường THPT Nguyễn Huệ	02	120	
3. Trường THPT Phạm Văn Đồng	01	60	
<b>VII. Thành phố Phan Rang-Tháp Chàm</b>	<b>21</b>	<b>1.260</b>	
1. Trường THPT Tháp Chàm	01	60	

<b>Toàn tỉnh</b>	<b>Tổng số học sinh</b>	<b>Tổng số gạo hỗ trợ học kỳ II năm học 2024-2025</b>	<b>Ghi chú</b>
2. Trường THPT Chu Văn An	03	180	
3. Trung tâm Giáo dục thường xuyên-Hướng nghiệp tỉnh	15	900	
4. Trường THPT chuyên Lê Quý Đôn	02	120	
<b>Tổng cộng</b>	<b>3.197</b>	<b>191.880</b>	

